

سُورَةُ التَّحْرِيمِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

يَأَيُّهَا النَّبِيُّ لِمَ تُحَرِّمُ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكَ تَبَتَّغِي مَرْضَاتَ أَزْوَاجِكَ وَاللَّهُ
 غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١﴾ قَدْ فَرَضَ اللَّهُ لَكُمْ تَحِلَّةَ أَيْمَانِكُمْ وَاللَّهُ مَوْلَاكُمْ وَهُوَ
 الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾ وَإِذَا أَسْرَ النَّبِيُّ إِلَى بَعْضِ أَزْوَاجِهِ حَدِيثًا فَلَمَّا
 نَبَأَتْ بِهِ وَأَظْهَرَهُ اللَّهُ عَلَيْهِ عَرَفَ بَعْضَهُ وَأَعْرَضَ عَنْ بَعْضٍ فَلَمَّا
 نَبَأَهَا بِهِ قَالَتْ مَنْ أَنْبَأَكَ هَذَا قَالَ نَبَأَنِي الْعَلِيمُ الْخَبِيرُ ﴿٣﴾ إِنْ
 تَوْبَا إِلَى اللَّهِ فَقَدْ صَغَتْ قُلُوبُكُمَا وَإِنْ تَظَاهَرَ عَلَيْهِ فَإِنَّ اللَّهَ
 هُوَ مَوْلَاهُ وَجِبْرِيلُ وَصَلِحُ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمَلَائِكَةِ بَعْدَ ذَلِكَ
 ظَهِيرٌ ﴿٤﴾ عَسَى رَبُّهُ إِنْ طَلَّقَكُنْ أَنْ يُبَدِّلَهُ أَزْوَاجًا خَيْرًا مِنْكُنْ
 مُسْلِمَاتٍ مُؤْمِنَاتٍ قَنَاطَاتٍ تَزِينُ لِنَفْسِكُنَّ أَزْوَاجًا لِيُنْفِقَ فِيكُمْ مِمَّا رَزَقَهُنَّ اللَّهُ
 وَأَنْتُمْ لَا تَجْرِمْنَ وَلَا يُمْسِكُهُنَّ إِلَى الْبُيُوتِ أَنْ يَضُرَّكُمْ وَلَا تَحْسَبَنَّكُمْ
 وَابْكَارًا ﴿٥﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا قُوا أَنْفُسَكُمْ وَأَهْلِيكُمْ نَارًا
 وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ عَلَيْهَا مَلَائِكَةٌ غِلَاظٌ شِدَادٌ
 لَا يَعْصُونَ اللَّهَ مَا أَمَرَهُمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٦﴾ يَأَيُّهَا الَّذِينَ
 كَفَرُوا لَا تَعْتَدُوا الْيَوْمَ إِنَّمَا تُجْزَوْنَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٧﴾

AT-TAHRĪM (Tự Cấm)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Tại sao Người tự cấm (dùng) món (thực phẩm) mà Allah cho phép Người (dùng) chỉ vì muốn làm vừa lòng các bà vợ của Người? Và Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.
- 2.- Chắc chắn, trước đây, Allah đã qui định cho các người (Muslim) phương cách xóa bỏ lời thề (trong một số trường hợp). Và Allah là Chủ Nhân của các người; và Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Rất mực Sáng suốt.
- 3.- Và khi Nabi thổ lộ chuyện tâm tình cho một bà vợ của Người (bà *Hafsah*) sau đó bà tiết lộ nó (cho một người (vợ) khác, bà '*Ā-ishah*). Và Allah cho Người biết việc đó. Người đã xác nhận một phần (câu chuyện) và bỏ qua một phần (khác). Bởi thế, khi Người cho bà (*Hafsah*) biết sự việc, thì bà bảo: “Ai đã cho mình biết điều này? (Nabi) đáp: “(Allah), Đấng Toàn Tri, Đấng Am Tường (mọi việc), đã cho tôi biết (sự Thật).”
- 4.- Nếu hai người (hỡi '*Ā-ishah* và *Hafsah*) quay về sám hối với Allah, thì tấm lòng của hai người chịu thuận. Ngược lại, nếu hai người tiếp tay nhau chống lại Người thì Allah, Đấng Bảo Hộ của Người, và (Thiên thần) *Jibrīl* và những tín đồ đức hạnh và các thiên thần sẽ ủng hộ Người sau đó.
- 5.- Nếu Người (Muhammad) ly-dị (tất cả) các người, có lẽ *Rabb* (Allah) của Người sẽ đổi lại cho Người các bà vợ tốt hơn các người: các nữ Muslim có đức tin, sùng kính, năng sám hối (với Allah), thờ phụng (Allah), nhịn chay (*Siyām*), đã có một đời chồng hay còn trinh.
- 6.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy giữ gìn bản thân và gia đình của các người tránh khỏi Lửa (của Hỏa ngục) mà chất đốt là con người (không có đức tin) và đá (bụi tượng), do những Thiên thần lạnh lùng và nghiêm nghị quản lý, không bất tuân Allah về điều gì mà Ngài ra lệnh cho họ (Thiên thần) và thi hành đúng những điều họ được truyền.
- 7.- Hỡi những kẻ không có đức tin! Ngày nay các người chớ tìm cách chạy tội. Các người chỉ được quả báo về những điều mà các người đã từng làm.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا تُوْبُوْا إِلَى اللَّهِ تَوْبَةً نَّصُوْحًا عَسَىٰ رَبُّكُمْ
أَن يُكَفِّرَ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَيُدْخِلَكُم جَنَّاتٍ تَجْرِي
مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يَوْمَ لَا يُخْزِي اللَّهُ النَّبِيَّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا
مَعَهُ نُورُهُمْ يَسْعَىٰ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَبِأَيْمَانِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا
أَتِمِّمْ لَنَا نُورَنَا وَآغْفِرْ لَنَا إِنَّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٨﴾
يَأْتِيهَا النَّبِيُّ جَاهِدِ الْكُفَّارَ وَالْمُنَافِقِينَ وَاغْلُظْ عَلَيْهِمْ
وَمَا أَوْلَاهُمْ جَهَنَّمُ وَيَبْسُ الْمَصِيرُ ﴿٩﴾ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا
لِلَّذِينَ كَفَرُوا أَمْرَاتَ نُوحٍ وَأَمْرَاتَ لُوطٍ كَانَتَا تَحْتَ
عَبْدَيْنِ مِنْ عِبَادِنَا صَالِحَيْنِ فَخَانَتَاهُمَا فَلَمْ يُغْنِيَا عَنْهُمَا
مِنَ اللَّهِ شَيْئًا وَقِيلَ ادْخُلَا النَّارَ مَعَ الدَّٰخِلِينَ ﴿١٠﴾
وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا لِلَّذِينَ ءَامَنُوا أَمْرَاتَ فِرْعَوْنَ إِذْ
قَالَتْ رَبِّ ابْنِ لِي عِنْدَكَ بَيْتًا فِي الْجَنَّةِ وَنَجِّنِي مِنْ فِرْعَوْنَ
وَعَمَلِهِ وَنَجِّنِي مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿١١﴾ وَمَرْيَمَ ابْنَتَ
عِمْرَانَ الَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهِ مِنْ رُوحِنَا
وَصَدَّقَتْ بِكَلِمَاتِ رَبِّهَا وَكُتِبَ فِيهَا وَكَانَتْ مِنَ الْقَانِتِينَ ﴿١٢﴾

8.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chân thành quay về sám hối với Allah, may ra *Rabb* của các người sẽ xóa bỏ tội lỗi cho các người và thu nhận các người vào những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy (Thiên đàng) vào Ngày mà Allah sẽ không hạ nhục Nabi (Muhammad) và những ai có đức tin cùng theo Người. Ánh sáng của họ sẽ chạy đằng trước và phía bên tay phải của họ; họ (cầu nguyện) thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài hoàn thiện ánh sáng của chúng tôi cho chúng tôi và tha thứ cho chúng tôi bởi vì quả thật, Ngài có quyền định đoạt trên tất cả mọi việc.”

9.- Hỡi Nabi (Muhammad!) Hãy chiến đấu chống những kẻ không có đức tin và những kẻ đạo-đức giả và hãy nghiêm khắc với chúng; bởi vì nhà ở của chúng là Hỏa ngục và là một trạm đến cuối cùng tồi tệ nhất.

10.- Allah trình bày cho những kẻ không có đức tin thí dụ điển hình về bà vợ của *Nūh* và bà vợ của *Lūt*: Hai bà ở dưới (quyền của) hai người bề tôi đức hạnh của TA (Allah) nhưng hai bà đã phản bội chồng. Nhưng họ (các ông chồng đức hạnh) chẳng giúp gì được cho hai bà tránh khỏi (Hình phạt của) Allah; và có lời phán bảo: “Hai bà hãy bước vào Lửa (Hỏa ngục) cùng với những kẻ đi vào.”

11.- Và Allah trình bày cho những người có đức tin một thí dụ điển hình về bà (*Āsiyah*) vợ của *Fir'aun* khi bà cầu nguyện thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài xây cho bề tôi một mái nhà gần Ngài nơi Thiên đàng và cứu bề tôi thoát khỏi (tay của) *Fir'aun* cùng việc làm (tội lỗi) của y và cứu bề tôi thoát khỏi đám người làm điều sai quấy.”

12.- Và (thí dụ về) *Maryam*, đứa con gái của *'Imrān*: Nàng đã giữ mình trinh tiết. Bởi thế, TA (Allah) đã cho *Rūh* (Thiên thần *Jibrīl*) của TA hà vào (cơ thể của) Nàng; và Nàng xác nhận sự Thật về Lời phán (*Kun fayakūn* 'Hãy Thành') của *Rabb* (Allah) của Nàng và (xác nhận sự thật về) Kinh sách của Ngài (Allah) và Nàng là một nữ tín đồ sùng tín.